

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 30- 9 - 2021.

V/v : Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Bích Thủy.

2. Bà Nguyễn Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H1, sinh 1984.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Vũ Văn N1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày: chị và anh Vũ Văn N1 đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị và anh N1 sinh sống đến tháng 5 năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2007, nay thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề anh nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn N1.

Về con chung: chị và anh Vũ Văn N1 có 02 chung là Vũ Văn V1, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Vũ Thị L1, sinh ngày 22/10/2007. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai cháu Vũ Văn V1 và Vũ Thị L1 cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Vũ Văn N1 phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Vũ Văn N1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: Chị xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh, niêm yết công khai, tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Vũ Văn N1. Nhưng anh N1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 24/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H1, anh N1 tại Hội Phụ nữ xã Q2, huyện Hải Hà. Qua xác minh, đại diện Hội phụ nữ xã cho biết: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Vũ Văn N1 đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị H1 và anh N1 chung sống với nhau đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Cuộc sống vợ chồng thực tế của chị Nguyễn Thị H1 và anh Vũ Văn N1 không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H1 và anh Vũ Văn N1 có 02 con chung là cháu Vũ Văn V1, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Vũ Thị L1, sinh ngày 22/10/2007. Hiện nay cả 2 cháu đang ở cùng mẹ là chị H1 tại thôn 2 xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh và đang học tại Trường THCS xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị H1 và anh Vũ Văn N1 không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tiến hành tố tụng tại tòa án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1: Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1 đối với anh N1. Về con chung: giao hai cháu Vũ Văn V1 và cháu Vũ Thị L1 cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc giáo

dục. Anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị H1 và anh N1 không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Vũ Văn N1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4 xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã xác minh, niêm yết, tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là anh Vũ Văn N1. Nhưng anh N1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh N1, chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Văn N1 và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh năm 2003. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình cảm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi chung sống hạnh phúc một thời gian thì chị H1 và anh N1 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Kể từ năm 2007 đến nay chị H1 và anh N1 đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1 đối với anh N1 là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh chị, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: chị Nguyễn Thị H1 và anh Vũ Văn N1 có 02 con chung là cháu Vũ Văn V1, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Vũ Thị L1, sinh ngày 22/10/2007. Hiện nay cả 2 cháu đang ở cùng mẹ là chị H1 tại thôn 2 xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh và đang học tại Trường THCS xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xét thực tế, 02 cháu đang ở cùng mẹ và nguyện vọng của 02 cháu là được ở cùng mẹ, được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do đó giao cả 02 cháu cho chị H1

trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh N1 không phải cấp dưỡng con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H1 và anh Vũ Văn N1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị H1 được ly hôn anh Vũ Văn N1.
2. Về con chung: Giao 02 cháu Vũ Văn V1, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Vũ Thị L1, sinh ngày 22/10/2007 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 09/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2018/0006996 ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị H1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q2, huyện Hải Hà
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Hương Lan